

Từ Diễn Biến Hoà Bình Tới Diễn Tiến Dân Chủ

Lưu Nguyễn Đạt, TS.LS.

June 30, 2012



Khái niệm “Diễn Biến Hoà Bình”, chuyển ngữ mộc mạc từ “Peaceful Evolution”, nhắc tới một chủ thuyết có tính cách sách lược, phát khởi trong thời Chiến tranh Lạnh, bởi John Foster Dulles,[1] cựu Tổng trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ, trong thập niên 1950. Sách lược này chủ trương một [a] “tiến trình chuyển đổi” từ thể chế độc tài toàn trị sang thể chế dân chủ [b] bằng con đường hoà bình [c] tại các quốc gia cộng sản.[2]

I. Phản Ứng và Lo Ngại của Khối Cộng Sản

Tại Trung Quốc, Mao Trạch Đông đã chống lại “diễn biến hòa bình” từ năm 1959.[3] Một mặt Mao Trạch Đông chê Nga Xô chuyển mình theo chủ nghĩa xét lại qua chiêu bài “sống chung hoà bình”[4] của Nikita Khrushchev, mặt khác khởi xướng và dùng chiêu bài “Đại cách mạng văn hóa” hay “Văn cách” trong suốt 10 năm từ năm 1966-1976, để loại bỏ những phần tử “tư sản tự do” — trong đó có đối thủ chính trị là Lưu Thiếu Kỳ — và đánh phủ đầu những đảng viên bất đồng ý kiến khác như Đặng Tiểu Bình, Bành Đức Hoài...

Như vậy, cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản nhằm chặn đứng mối nguy cơ của cuộc “Diễn Biến Hoà Bình” tại Trung Quốc lúc đó, bằng cách đè bẹp những kẻ hữu khuynh muốn phá bỏ cấu trúc thượng tầng của chủ nghĩa xã hội...[5]

Kể từ Mao Trạch Đông, nhà cầm quyền CS Trung Hoa luôn luôn coi “Diễn Biến Hoà Bình” là mối đe dọa lớn nhất cho sự duy trì của chế độ cộng sản trong nước và tại khu vực.

Thật vậy, Đặng Tiểu Bình dù có ý định cổ võ phong trào xét lại Cách mạng Văn hóa, nhưng khi phong trào này kêu gọi “cải tổ dân chủ”, thì lập tức

Đặng Tiểu Bình ra lệnh Quân Đội Nhân Dân Cách Mạng dẹp đám sinh viên, trí thức tụ tập biểu tình tại Bắc Kinh và sau đó gây ra vụ thảm sát tại quảng trường Thiên An Môn trong năm 1989. Những cuộc đụng độ này đã khiến 800 dân thường thiệt mạng, 10.000 người bị thương.

Và gần đây, ngay đầu năm 2012, Hồ Cẩm Đào với tư cách Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng kiêm Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã kêu gọi [a] chống lại “sự xâm nhập tư tưởng và văn hóa” của các “thế lực thù địch, [b] đồng thời thắt chặt kiểm soát tư tưởng để đàn áp các tiếng nói bất đồng.[6]

Tại Việt Nam, khái niệm “Diễn Biến Hoà Bình” cũng được coi như là một trong những mối đe dọa lớn nhất tới sự tồn tại của Đảng Cộng sản. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam viết: *“Diễn biến hòa bình là một trong những chiến lược có ý nghĩa và phạm vi toàn cầu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động được hình thành từ những năm cuối thập kỷ 40 đầu thập kỷ 50 và hoàn chỉnh ở thập kỷ 80 của thế kỷ XX nhằm chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng tiến bộ trên thế giới.”*[7]

Vịn cớ vào hiện tượng đó, CSVN coi các tiếng nói đối nghịch, các hoạt động cá nhân hoặc phong trào vận động dân chủ, nhân quyền trong và ngoài nước là các hành vi “tuyên truyền chống nhà nước Việt Nam”, hoặc vi phạm pháp luật Việt Nam.[8]

II. Những Đợt Diễn Biến Hoà Bình Trong Khu Vực Cộng Sản Quốc Tế

Sau hơn nửa thế kỷ thử thách, “Diễn biến hòa bình” đã vượt ra khỏi vị trí khái niệm/dự đoán để quy tụ thành một trào lực bất khả cưỡng, làm lung lay những “màn thép” và xập đổ những “bức tường” ô nhục vây quanh không gian chuyên chế, độc tài toàn trị cộng sản Châu Âu.

Thật vậy, sau nhiều đợt thi đua trang bị vũ khí thời Hậu-Đệ-Nhị-Thế Chiến, chủ trương đầu tư quân sự và trường kỳ kháng chiến theo cách mạng vô sản không còn là giải pháp thực tiễn để phát triển quốc gia thuộc khối cộng sản Châu Âu.

Ngay giữa “Chiến tranh Lạnh”, vào năm 1956 tại Đại Hội thứ 20 Xô Viết Nga, Khrushchev đã khai mào đường lối “Sống Chung Hoà Bình”[9] giữa hai siêu cường quốc Hoa Kỳ và Nga Xô, cũng như giữa NATO (Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương)[10] và Warsaw Pact (Khối liên minh quân sự các nước XHCN)[11] với chủ đích:

- giảm thiểu áp lực thù địch, tránh bỏ chiến tranh hạt nhân [12] giữa hai Khối Tự Do và XHCN;
- tham dự những cuộc nghị hội chủ trương hoà bình;
- mặc nhiên chấm dứt tham vọng trực tiếp xâm chiến thế giới tự do bằng bạo lực “Hồng Quân”;
- và hầu như xét lại nguyên tắc căn bản của cuộc cách mạng vô sản theo XHCN.

Chủ trương “Détente” –Thư giãn/Bớt Căng Thẳng– này đã đưa đến những cuộc Thảo luận Hạn chế Vũ Khí Chiến lược [13] phần nào “ăn khớp” với chủ thuyết “Diễn Biến Hoà Bình”, dù bị Trung Cộng coi là phản bội Cách Mạng Vô Sản.

Cuối cùng, phần nào do âm vang thôi thúc của những cuộc biểu tình đòi dân chủ tự do tại Trung Quốc, dù biến cố này thất bại bằng cuộc thăm sát ngày mùng 4 tháng 6 năm 1989 tại quảng trường Thiên An Môn, Hiện tượng “Diễn Biến Hoà Bình” vẫn thêm khẩn trương, dồn dập qua những cuộc chính biến liên tiếp giải thể chế độ cộng sản tại Châu Âu, đưa tới hiện tượng xô đổ “domino effect” như sau:

- **Tại Ba Lan**, Phong trào Công đoàn Đoàn kết [*Solidarity Polish: Solidarność*] đã toàn thắng tại Hạ Viện và Thượng viện và sau đó thành lập một chính phủ Phi Cộng sản mới vào tháng Chín năm 1989. [14]
- **Tại Hungary**, ngày 20 tháng 10, Quốc hội đã thông qua luật cho phép bầu cử quốc hội đa đảng và một cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp. Cộng hòa Nhân dân cũng đã chuyển thành Cộng hòa Hungary, theo thể chế tam quyền phân lập. [15]
- **Tại Đông Đức**, sau khi bức tường Berlin bị phá xập vào ngày 9 tháng 11 năm 1989, chế độ độc tài của Đảng Thống nhất Xã hội chủ nghĩa [*Socialist Unity Party (SED)*] đã kết thúc, đưa tới sự thống nhất của Đông và Tây Đức vào ngày 3 tháng 10 năm 1990. [16]
- **Tại Tiệp Khắc**, sau cuộc “Cách mạng Nhung” bất bạo động trong tháng 11 năm 1989, Đảng Cộng sản Tiệp Khắc công bố từ bỏ nhà nước độc đảng và Václav Havel được chọn làm Tổng thống Tiệp Khắc vào ngày 29 Tháng 12 năm 1989. [17]
- **Tại Bulgaria**, Đảng Cộng sản đã tự giải thể trong tháng 2 năm 1990 nhường chỗ cho cuộc bầu cử tự do đầu tiên vào tháng 6 năm 1990. [18]
- **Tại Romania**, đầu năm 1989, Ceaușescu được bầu lại lãnh đạo Đảng Cộng sản để đương đầu với cuộc nổi dậy trong nước. Nhưng ngày 22 Tháng 12, quân đội Rumania đột nhiên chuyển hướng sát nhập với đám biểu tình để lùng bắt Ceaușescu và vợ ông, Elena. Vào ngày lễ Giáng Sinh năm 1989, Ceaușescus bị xét xử và lãnh án tử hình. [19]

- **Tại Nam Tư**, sau cái chết của Tito vào năm 1980, Nam Tư đã phải đương đầu với nhiều căng thẳng sắc tộc. Vào tháng Giêng năm 1990, Đại hội bất thường của Liên đoàn của Cộng sản Nam Tư đã được triệu tập để trên thực tế tự giải thể. Cấp lãnh đạo các sắc tộc Slovenia, Croatia, Macedonia, Bosnia, Herzegovina, Serbia, Montenegro, Kosovo tiếp diễn kế hoạch ly khai khỏi liên bang Nam Tư để giành độc lập, tuần tự từ năm 1991 tới 2008.[\[20\]](#)
- **Tại Liên Bang Xô viết** Để thoát khỏi tình thế ứ đọng suy thoái, Tổng Bí Thư Liên Xô Mikhail S. Gorbachev ngay từ năm 1985 đã đề xướng hai chương trình “đổi mới”:[\[21\]](#)

– **“Perestroika”** [“restructuring”) hay chính sách “cải tổ” nhằm tạo thêm tự do về mặt chính trị, kinh tế và tôn giáo.
 -- **“glasnost”** (“openness”/“transparency”) hay chính sách công khai hoá và minh bạch hoá các hoạt động của những cơ quan nhà nước nhằm [a] tạo tự do thông tin và ngôn luận cho đại chúng [b] thêm khả năng giúp giảm nạn tham nhũng và lạm dụng quyền lực của Trung ương Đảng. Những biện pháp trên, hoặc quá muộn, hoặc phiến diện, hạn hẹp, nên dần dần gây thêm [a] bất mãn nơi đại chúng, [b] tranh chấp nội bộ và [c] sự tan rã của Liên Bang Xô Viết.

Kể cả những bức “màn tre” bao vây Khu vực Cộng sản Châu Á[\[22\]](#) cũng dần dà bị rách toạc, chuyển biến từ cảnh lạc hậu bế-môn-toả-cảng sang thế thị trường hé mở mảnh mung.

Thật vậy, sau những cuộc chiến tranh “bán cái/đánh hộ”[\[23\]](#) và “viễn khiển/be bờ”[\[24\]](#) tại Cao Ly và Việt Nam, chủ trương đầu tư quân sự khu vực hay trường kỳ kháng chiến theo cách mạng vô sản quốc tế cũng không còn là giải pháp thực tiễn để phát triển quốc gia thuộc Khu vực Cộng sản Châu Á nữa. Do đó, CSVN và CSTQ lập tức chuyển hướng chính sách cai trị.

Trước tiên, ngay sau khi trở lại chính trường, năm 1978 Đặng Tiểu Bình tung ra chương trình “Bốn hiện đại hóa” và để cho dân dân “Đại tự báo” chống đối sai lầm của cuộc Cách Mạng Văn Hoá.

Năm 1979, Đặng Tiểu Bình thăm Mỹ nhằm bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, tạo dựng lòng tin với Hoa Kỳ để hưởng viện trợ về công nghệ và khoa học kỹ thuật. Ngay sau đó, Đặng Tiểu Bình đã cải cách đất nước theo hướng “chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc”, dưới hình thức “kinh tế thị trường theo hướng xã hội chủ nghĩa”, với những trạng thái dị hình như sau:

1. nền tảng kinh tế hỗn hợp;

2. chủ lực quốc doanh [doanh nghiệp do "Nhà Nước/Đảng" sở hữu hay sát nhập vào quyền lợi Đảng và Lãnh tụ];
3. gia nhập kinh tế thị trường toàn cầu để thêm cơ hội vơ vét, dụng võ cho giai cấp tài phiệt quốc doanh;
4. hậu quả: chế độ độc tài chuyên chính [chính trị độc đảng] đã diễn biến/chuyển thành đảng phiệt tư bản đỏ [25] khi tập đoàn tài phiệt CSTQ độc chiếm thị trường.

Trước đờ "diễn biến" phương Bắc, Việt Nam lập tức mượn gió bẻ măng, cũng tự diễn biến theo diện "Đổi Mới" [26] sao y bá đạo "Kinh tế Thị Trường theo hướng Xã Hội chủ Nghĩa" với những nhập nhằng chủ mưu chiếm đoạt như sau:

1. Tư hữu của dân thành quốc hữu;
2. Quốc hữu thành tài sản của Đảng;
3. Tài sản của Đảng được hoá giá thành tư sản của cấp Lãnh Đạo/Đại gia/Tài phiệt Đỏ [27]; Với hiệu ứng tất nhiên phân tách xã hội thành hai khối: thiểu số cầm quyền cực kỳ giàu có, tham nhũng, mách mung đối mặt với đại chúng bị trị, cực kỳ nghèo khổ, thất thế, bất lực, bó tay, sống còn trong vòng luẩn quẩn tha hoá, vô định.

III. Diễn "Biến" Hoà Bình hay Diễn "Tiến" Hoà Bình

Vậy, nếu chỉ muốn chuyển ngữ và quan niệm "Peaceful Evolution" ở mức độ "Diễn Biến Hoà Bình" thì đó là một ngộ nhận vĩ đại, và cũng là một trạng thái chẳng đặng đừng trong một khung cảnh xã hội đổ vỡ, bất toàn, tranh sáng tranh tối.

Thực chất giới lãnh đạo cộng sản chỉ đủ sở trường quan niệm "Peaceful Evolution" ở mức độ tiêu cực hay thụ động:

1. Như một mối đe dọa cho ý thức hệ của họ, nên cuống cuồng chống đối, vùng vằng phản kháng như đĩa phải vôi;
2. Nhưng nếu thấy suy nhược trong thế cố thủ, cô lập, thì lại sẵn sàng tìm cách khúm núm, ăn có với địch cốt để sống còn. Như Đặng Tiểu Bình đã làm, như cấp lãnh đạo Hànội đang làm: cúi đầu nhận tiếp viện, súng ống, kỹ thuật, tài lực Tây phương như liều thuốc "diễn biến" cải tử hoàn sinh...cho "đảng, cho mình". Thế thôi.
3. Do đó trí tuệ mách mung lẫn khôn ngoan xảo quyệt của giới lãnh đạo CS không vượt ra khỏi tầm hiểu biết tham lam, vị kỷ, vị đảng của họ, nên chẳng bao lâu "diễn biến đổi đời-đổi mới" của họ lại luẩn quẩn ứ đọng trong ao tù thịnh vượng giả tạo, tham nhũng; cướp bóc, nuốt chửng lẫn nhau.

4. Hiện tượng diễn-biến-phát-tài-tự-nổ đang xảy ra ở mọi mọi trường kinh doanh tập trung, mọi mặt đầu cơ đảng phiệt mafia gia truyền tại Trung Quốc, như tại Việt Nam. Cấp lãnh đạo tài phiệt đỏ Châu Á bề ngoài thì lừa dân, bề trong nội đình thì lừa đảo chính họ.

Có hiện tượng sai lầm như vậy vì quan niệm “Diễn Biến Hoà Bình” vốn vẹn thể hiện ở cấp lãnh đạo quốc gia, nên chỉ có tính cách chuyển biến tiêu cực và thụ động [*negative & passive transformation*]. Cấp lãnh đạo cộng sản quốc tế đã cho thấy rõ chính sách cai trị và quản trị của họ chỉ là những chấp nối thủ đoạn phá hủy, rồi tự phản, tự phá.

Ngược lại, lời kêu gọi về “Peaceful Evolution” của John Foster Dulles cần được xác định một cách chính xác, tích cực và chủ động, vì:

1. “Evolution” không phải là “diễn biến”, “thay đổi”, “biến đổi” [*Transformation*] vô định, luẩn quẩn, ngược xuôi, xuôi ngược. Như với trò chơi block-lego gọi là “transformer”, trẻ em có thể biến đổi các cục lego thành người, rồi thành xe, thành nhà, hay ngược lại. Từ vuông biến đổi thành tròn, từ tròn thay đổi thành dài, bẹt, ngang, thẳng, muôn hình vạn trạng v.v Tất cả những trạng thái hoán chuyển/diễn biến đó chỉ có thể được gọi là “thay đổi/transformation” hay “biến dạng/déformation”, chứ không là “Evolution”.

2. Vì muốn có “Evolution” thì sự đổi thay phải đưa tới “tiến hoá”, “tiến triển”, “phát triển” [*progression/growth*] từ thô sơ, hà tì thành tinh vi, toàn hảo; từ thấp kém thành tiến bộ, thăng tiến v.v.

3. Do đó “Peaceful Evolution” phải được dịch là “Diễn Tiến Hoà Bình”, chỉ đạt được bằng một sự lựa chọn tích cực, phù hợp, nhằm cải tiến, tăng trưởng [*Selection / Adaptation/Improvement*] một môi trường, một thể chế.

Như theo “Thuyết Tiến Hoá” [*Evolutionism*], loài khỉ dần dà diễn tiến thành loài người đứng thẳng, rồi tiến triển thành con người biết suy nghĩ- có tư tưởng, tâm linh, có văn hoá, có sáng tạo, mỗi lúc mỗi toàn hảo, tinh vi, tiến bộ. Do đó khi con người bị các chế độ bất nhân, dã man đầy đoạ thành súc vật, ngủ ở chuồng heo, ăn cám — đổi đời/diễn biến/transformed” thành nô lệ vô sản, nô lệ cường tìn, nô lệ tư tưởng, nô lệ lao động, nô lệ tình dục, thì “diễn biến” [*transformation*] đó chỉ có nghĩa là suy thoái, là thụt hậu, là tận cùng tha hoá, tàn phá nhân bản khác hẳn với “peaceful evolution”, với “tiến hoá hoà bình” mà John Foster Dulles mong quảng bá; mà con người chân chính vẫn muốn thực hiện.

IV. Vậy làm thế nào có “Diễn Tiến Hoà Bình/Peaceful Evolution” trong một quốc gia còn theo chủ nghĩa cộng sản như Việt Nam?

Như đã định nghĩa sơ khởi, sách lược “Peaceful Evolution” chủ trương một [a] “**tiến trình chuyển đổi**” từ thể chế độc tài toàn trị sang thể chế dân chủ [b] bằng con đường **hoà bình** [c] tại các quốc gia **cộng sản**.

Muốn thấy Việt Nam thực sự “diễn tiến hoà bình” thì phải xác định mức độ “Diễn tiến dân chủ” hay “Dân Chủ Hoá” một cách tích cực, chủ động.

Khi mục tiêu là Dân Chủ, thì việc đầu tiên phải hoàn trả cho toàn dân vị trí nguồn gốc của mọi trào lực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, sáng tạo. Dân tộc đại chúng bất phân kỳ thị phải là cứu cánh của mọi phúc lợi, an ninh và luật pháp quốc gia, trên căn bản công bằng về quyền lợi và trách nhiệm.

Do đó, những điều kiện dân chủ hoá cần thiết dưới đây phải hội đủ trên bốn bình diện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá:

1. Bình Diện Chính Trị và Công Quyền

Tiên quyết, chế độ CSVN và mọi hình thức độc tài đảng phiệt, tập đoàn chuyên chính, quân phiệt và tài phiệt tại Việt Nam phải tự giác, nhận giải thể một cách sòng phẳng, toàn diện, để tiến hoá hội nhập một thể chế pháp trị, đa đảng, tuần hoàn đại diện dân trên căn bản tam quyền phân lập. Theo hình thức chấp chính này, toàn dân sử dụng quyền lực chính trị hay dân quyền để bầu cử và kiểm soát chính phủ. Do đó, chính thể dân chủ có trọng trách thi hành việc nước theo ý dân, phục vụ qua sự ủy thác của dân: nhà cầm quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp được dân chúng chọn để ủy thác quyền chấp chính, để gián tiếp đôn đốc, bảo vệ quyền lực và quyền lợi của chính người dân.

Vậy quyền chính trị, công quyền, sứ mạng đảng phái chỉ có tính cách đại nhiệm [28] chứ không có tính cách chấp hữu [29]. Đó là đại diện dân và đại nhiệm quyền lợi của dân. Vì căn bản dân là thân chủ, là sở hữu chủ của quyền lợi giao phó.

Mọi hình thức vượt hay chống lại quyền “ủy nhiệm/đại nhiệm” trên sẽ phải coi là lạm quyền và tiếm quyền [30], làm mất tính cách chính thống/chính đáng [*legitimacy*] của nhà cầm quyền, của đảng phái chấp chính. Những thành phần nhiệm chức vi phạm quyền hành, vi phạm luật pháp sẽ bị tố cáo, thanh trừng, cách chức [31].

Vậy, mọi thế lực công quyền, chính trị, đảng phái phải thượng tôn luật pháp hiến định; sinh hoạt một cách công minh, chân chính, tương xứng; nhằm phục vụ phúc lợi và tương lai dân tộc; bảo trọng sự vẹn toàn và khả năng phát triển của lãnh thổ, thiên nhiên và tâm tạo.

Quyền tư hữu phải được xác định một cách công minh, nghiêm túc, sòng phẳng để giải quyết mọi bất công, oan ức của người dân trước đây và sau này.

Quyền tư hữu phải được phối hợp chặt chẽ với dân quyền và nhân quyền, một cách liên tục, bất khả tước đoạt, dưới mọi hình thức, mọi điều kiện khả thi.

2. Bình Diện Kinh Tế Và Kinh Doanh

Việt Nam cần xác định và bảo trọng một chính sách kinh tế mở, phục vụ người dân trong nước, qua sự hợp tác đa phương về mặt kinh doanh và phát triển quốc gia bằng cách:

[a] bác bỏ chế độ quản trị quốc doanh để tránh mọi hình thức thao túng độc quyền kinh doanh, độc chiếm thị trường [32] vốn là những nguồn gốc của bế tắc kinh tế và tham nhũng dây truyền.

[b] tăng trưởng hệ thống kinh doanh tư, trên căn bản

- tự do thương nghiệp, đầu tư theo sáng kiến kinh doanh;
- cung ứng nhu cầu tiêu thụ và ý muốn của người dân.

(c) tăng trưởng hệ thống kinh doanh nhân bản:

- tiêu chuẩn hoá đạo đức nghề nghiệp [*professional ethics*];
- tiêu chuẩn hoá đạo đức kinh doanh [*Corporate social responsibility*];
- tái dụng và chuyên môn hoá nhân công;
- đa dạng hoá quyền lợi của giới lao động
- bảo vệ môi trường;

(d) hệ thống hoá kinh doanh kết sinh:

- theo tiêu chuẩn phát triển quốc gia và địa phương;
- theo tiêu chuẩn hợp tác khu vực;
- theo tiêu chuẩn thị trường toàn cầu;

(e) kết hợp thực lực chính trị, kinh tế và kinh doanh một cách ôn hoà, cần nhắc quyền lợi tư nhân và bốn phận nghề nghiệp, sáng kiến và trách nhiệm kinh doanh, nhằm phục vụ công ích và tiến bộ nhân loại.

3. Bình Diện Xã Hội và Tổ Chức Xã Hội Dân Sự

Con người tự do có quyền và trách nhiệm tự hợp; đóng góp khả năng, trí tuệ và tâm linh khi phục vụ xã hội, bằng cách tự nguyện đoàn ngũ hoá thành tổ chức xã hội dân sự [XHDS], dưới hình thức tổ chức bất vụ lợi, độc lập, hoặc tổ chức phi chính phủ, để hoạt động trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, từ thiện, giáo dục, tôn giáo, nghề nghiệp, điều nghiên, văn học, nghệ thuật, các phong trào dân vận bảo trợ nhân quyền v.v.

Khi tự nguyện thành lập đúng theo khuôn khổ và thủ tục pháp định, tổ chức XHDS có dịp công khai, minh bạch hoá mục tiêu và sứ mạng theo đuổi, với kết quả đóng góp thể lực và ảnh hưởng dân chủ trong lĩnh vực sinh hoạt cộng đồng.

Sinh hoạt hợp pháp của tổ chức XHDS cũng cho phép lượng giá hệ thống công quyền hiện hữu là dân chủ tự do nếu tôn trọng hoạt động chính thống của XHDS, còn không sẽ phải coi là chuyên chế, phản dân chủ, khi cấm đoán, kìm kẹp, kiểm soát các tổ chức tập thể này. XHDS phải được minh thị tôn trọng như một nhu cầu chính đáng của dân, do dân, vì dân. Mọi hình thức tổ chức XHDS khác đều có tính cách trá hình, lươn lẹo, vừa phản động ngược chiều, vừa vô hiệu, phí phạm nhân lực, tài lực.

Nhiều thống kê đã cho thấy, mức độ tăng trưởng về dân chủ chân chính đưa tới tình trạng gia tăng lợi tức quốc gia và tức nhiên gia giảm cảnh nghèo khó trong xã hội đó. Tuyệt nhiên, xoá đói giảm nghèo không thể thực hiện bằng chính sách a tòng tài phiệt ngoại bang bóc lột nhân công, xuất khẩu lao động, bán dâu cho ngoại quốc.

Ngoài các yếu tố tư bản và kỹ thuật tân trang, phương thức đầu tư nhận sự một cách thiết thực, lâu bền, cùng thể thức tôn trọng pháp luật, bảo trợ quyền tư hữu và tự do mậu dịch vẫn là những thành tố của một môi trường hữu hiệu trong việc xoá đói giảm nghèo, với sự phối hợp viển kiến, lòng bác ái nhân từ của thể lực đa phương phục vụ quyền lợi và nhu cầu nhân dân.

Hơn nữa, trong một xã hội vững bền, đầy đủ tiện nghi, có văn hoá nhân bản bình đẳng, bình quyền, bình sản, tôn trọng pháp luật, bảo trợ nhân phẩm thì nạn tham nhũng sẽ giảm thiểu tối đa.

4. Bình Diện Văn Hoá Sáng Tạo

Dân chủ tự nó không có ý nghĩa gì cả. Nó không phải là một tảng dữ có sẵn, bất biến, cho không, biểu không, như quả sung vẫn minh rụng xuống miệng người tiêu thụ. Dân chủ chỉ khởi phát khi chính quyền và người dân ở mọi tầng lớp trong nước [a] thực sự quan tâm tới dân chủ, [b] có nhu cầu và khả năng hội nhập một nền văn hoá dân chủ, [33] với chủ trương:

1. bảo trọng và phát huy một nền văn hoá đa dạng trên căn bản tương nhượng, đối trọng, bình đẳng, không cho phép bất cứ truyền thống, tư tưởng, tín ngưỡng nào trở thành độc tôn, độc chiếm ảnh hưởng, hay có ưu thế lấn át những thành tố khác.

2. bảo trọng và phát huy một nếp sống hội nhập sinh hoạt dân chủ, tự do, cởi mở, không quá khích, mà quyền lợi và trách nhiệm phải đối xứng, cân bằng.

3. bảo trọng và phát huy một đạo sống tự lập, tự giác, có khả năng hội nhập công ích và quyền lợi chung một cách công bằng, tự nguyện, không bị áp lực, kìm kẹp.

4. bảo trọng và phát huy một tư duy đối tác, một quan niệm lãnh đạo tự kiểm, tự trọng, nhận lãnh trách nhiệm, không ỷ lại, đổ thừa.

5. bảo trọng và phát huy một nền giáo dục toàn diện, đào tạo công dân toàn cấp [a] đầy đủ kiến thức sáng tạo, [b] tôn trọng luật pháp, [c] có ý thức căn bản của một xã hội dân sự trưởng thành, tự duy, tự phát [c] có tự do và khả năng tranh luận, đối kháng, [d] có khả năng và trách nhiệm quyết định trong sáng, hoạt động minh bạch.

6. trau dồi đạo sống kết sinh những truyền thống cũ và mới có giá trị diễn tiến nhân bản, [a] về mặt kiến thức sáng tạo và kỹ thuật cập nhật, [b] về phúc lợi vật chất, tâm linh khả ứng nhu cầu địa phương, khu vực và toàn thế giới, trên đà hội nhập và tiến hoá nhân loại.

7. xác định dân chủ [a] vừa là một **hứa hẹn** phát huy tự do và phẩm giá nhân bản khi thực thi công bằng cá nhân, xã hội, chính trị, kinh tế, văn hoá, [b] vừa là một **thách đố** tích cực khi lịch trình tiến hoá đưa tới thành quả của nền dân chủ lại do chính người dân – đại chúng thuộc mọi giới, mọi khả năng, mọi xu hướng – đạm nhậm, thực hiện, không ai khác, không sao hơn.

ĐỂ TẠM KẾT

Trước thời điểm kết thúc chế độ cộng sản tại Châu Âu vào năm 1989, trong lúc Đông Đức còn ra uy cử hành kỷ niệm 40 năm thống trị, Gorbachev khi tới tham dự đã cảnh cáo lãnh tụ Erich Honecker sớm cải cách giải thể: "Ai chậm

trễ sẽ mất mạng” [*Wer zu spät kommt, den bestraft das Leben/He who is too late is punished by life*].^[34] Chắc chắn ngày hôm nay, các lãnh tụ CSVN cũng đã từng nghe những lời nhảm nhí, cảnh cáo tương tự, trong và ngoài nước.

Riêng đối với những ai thuộc đại chúng – mọi giới, mọi khả năng, mọi xu hướng – đã ý thức nhu cầu cấp bách của thời cuộc, của vận mệnh đất nước, và còn hoài bão về tương lai dân tộc, sự chậm trễ nhập cuộc diễn tiến dân chủ chân chính là một lỗi lầm lịch sử cần phải chấm dứt kịp thời.

TS.LS. Lưu Nguyễn Đạt

June 30, 2012

www.vietthuc.org



[1] John Foster Dulles (February 25, 1888 – May 24, 1959) served as U.S. Secretary of State under President Dwight D. Eisenhower from 1953 to 1959. He was a significant figure in the early Cold War era, advocating an aggressive stance against communism throughout the world.

[2] *Asia Times Online*: Hu warns successors over “peaceful evolution”

[3] 1959: Preventing Peaceful Evolution | *China Heritage Quarterly*

[4] The Soviet theory of peaceful coexistence asserted that the United States and USSR, and their respective political ideologies, could co-exist together rather than fighting one another. See endnote #9.

[5] Michael Schoenhals, ed., *China’s Cultural Revolution, 1966-1969: Not a Dinner Party* (Armonk, N.Y.: M.E. Sharpe, 1996. An East Gate Reader). xix, 400p. ISBN 1563247364.; MacFarquhar Roderick and Schoenhals, Michael. *Mao’s Last Revolution*. Harvard University Press, 2006. ISBN 0674023323

[6] Bài phát biểu của Hồ Cẩm Đào đã được xuất bản bởi tờ *Tìm kiếm Sự Thật*, một tạp chí hàng đầu của ĐCSTQ do Trường Đảng Trung ương điều hành, trong ấn bản đầu tiên của mình cho năm 2012.

[7] T.Huyền, “Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” ở Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 9 tháng 3 năm 2009.

[8] *BBC Vietnamese* – Việt Nam – Diễn biến hòa bình, May 27, 2009.

[9] Khrushchev solidified the concept in Soviet foreign policy in 1956 at the 20th Congress of the Communist Party of the Soviet Union. The policy arose as a temptation to reduce hostility between the two superpowers, particularly in light of the possibility of nuclear war. The Soviet theory of peaceful coexistence asserted that the United States and USSR, and their respective political ideologies, could co-exist together rather than fighting one another, and Khrushchev tried to demonstrate his commitment to peaceful coexistence by attending international peace conferences, such as the Geneva Summit, and by traveling internationally, such as his trip to America's Camp David in 1959. The World Peace Council founded in 1949 and largely funded by the Soviet Union attempted to organize a peace movement in favor of the concept internationally.

[10] NATO ký kết 4 April 1949. Các quốc gia thành viên sáng lập & gia nhập trong chiến tranh Lạnh gồm Anh, Bỉ, Bồ Đào Nha, Canada, Đan Mạch, Hà Lan, Hoa Kỳ, Iceland, Luxembourg, Na Uy, Pháp, Ý, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, CHLB Đức, Tây Ban Nha.

[11] Warsaw Pact [Khối liên minh quân sự các nước XHCN] ký kết tại Warsaw năm 1955, gồm Liên Xô, Albania (rút ra năm 1968), Ba Lan, Bulgaria, Đông Đức, Hungary, Romania, Tiệp Khắc

[12] hostilities & nuclear war

[13] Strategic Arms Limitation Talks (SALT -I) and the Helsinki Accords

[14] Lech Walesa. *The Struggle and the Triumph: An Autobiography*. Arcade (1991). Tagliabue, John (13 September 1989). "Poles Approve Solidarity-Led Cabinet". *The New York Times*.

[15] József Bayer, "The Process of Political System Change in Hungary", in *Schriftenreihe des Europa Institutes Budapest*, 2003. "Hungary Purges Stalinism From Its Constitution". *The New York Times*. 19 October 1989.

[16] Mary Fulbrook. *History of Germany, 1918-2000: the divided nation*; Bleiker, Roland. "Nonviolent Struggle and the Revolution in East Germany" *The Albert Einstein Institution*. 1993.

[17] Nelson, Lars-Erik. *New Czechoslovakian Leaders Are As Stunned As Their People*. *New York Daily News*, 1990-02-21; Wolchik, Sharon L. "Czechoslovakia's 'Velvet Revolution.'" 1990. *Current History*. 89:413-416,435-437. Retrieved March 11, 2009; Glenn, John K. "Competing Challengers and Contested Outcomes to

State Breakdown: The Velvet Revolution in Czechoslovakia". September 1999. *Social Forces*. 78:187-211. Retrieved March 11, 2009

[18] Crampton, R.J., *A Concise History of Bulgaria*, 2005, pp.205, Cambridge University Press

[19] Sebetsyen, Victor (2009). *Revolution 1989: The Fall of the Soviet Empire*. New York City

[20] Glenny, Misha (1996). *The fall of Yugoslavia: the third Balkan war*. Penguin Books

[21] Sebetsyen, Victor (2009). *Revolution 1989: The Fall of the Soviet Empire*. New York City

[22] Trung Hoa, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Lào, Cao Mên

[23] proxy war

[24] remote war of containment

[25] *state capitalism*

[26] *Renovation*

[27] *Oligarchic privatization; déceptive acquisition & détournement de fonds publics;*

[28] *attribution de pouvoir représentatif*

[29] *attribution de pouvoir possessif ou de mainmise*

[30] *abuse of power/accaparement de pouvoir*

[31] *mise en accusation/removal, impeachment*

[32] *Marché de monopole*

[33] *cultural democracy*

[34] *Wer zu spät kommt, den bestraft das Leben/He who is too late is punished by life*). Sebetsyen, Victor (2009). *Revolution 1989: The Fall of the Soviet Empire*. New York City